TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH

Bản án số: 59/2020/HNGĐ - ST
Ngày 26 – 8 - 2020
V/v ly hôn, nuôi con chung giữa chị T, anh S

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Huy Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Diễn và ông Trần Quang Đương

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hướng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2020/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị T, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đông Bình C, xã Đông X, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức S, sinh năm 1971 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn A M, xã Quỳnh T, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đức S tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Trang, huyện Quỳnh Phụ cấp đăng ký kết hôn ngày 26/8/2002. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được 12

năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau. Năm 2017, mâu thuẫn trầm trọng, chị đã về thôn Đông Bình Cách, xã Đông Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình sinh sống, vợ chồng chị đã sống ly thân từ đó đến nay. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn với anh S.

Về con chung: Chị và anh S có 02 con chung là Nguyễn Đức Hùng, sinh ngày 01/7/2003 và Nguyễn Thanh Huyền, sinh ngày 08/11/2014, hiện đều đang ở cùng chị. Nếu vợ chồng ly hôn chị đề nghị được nuôi cả hai con chung (Hùng, Huyền) và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị T chưa yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, vợ chồng không có nợ chung.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa, bị đơn là anh Nguyễn Đức S trình bày:

Về hôn nhân: Anh xác nhận phần trình bày của chị T về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn và thời gian vợ chồng chung sống là đúng. Theo anh, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị T tự ý về nhà bố mẹ đẻ làm nhà mà không được sự đồng ý của anh, vợ chồng anh đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay chị T xin ly hôn anh S cũng nhất trí ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Đức Hùng, sinh ngày 01/7/2003 và Nguyễn Thanh H, sinh ngày 08/11/2014, hiện hai con chung đều đang ở cùng chị T. Nay ly hôn thì anh xin nhận nuôi con H để chị T nuôi con Huyền, anh không yêu cầu chị T phải góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh xác nhận vợ chồng không có nợ chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, chị T, anh S đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Đề nghị Hội đồng xét xử xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị T và anh S. Về con chung: giao con chung Nguyễn

Đức Hùng, sinh ngày 01/7/2003 cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng và giao con Nguyễn Thanh Huyền, sinh ngày 08/11/2014 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận việc chị T và anh S không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về tài sản chung: chị T và anh S chưa yêu cầu giải quyết nên không xét. Về án phí: chị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Phạm Thị T khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Đức S có hộ khẩu tại Thôn A M, xã Quỳnh T, huyện Quỳnh Phụ, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Phạm Thị T, anh Nguyễn Đức S tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Quỳnh Trang, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vào ngày 26/8/2002, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp. Chị T và anh S đã sống ly thân và đều mong muốn ly hôn do đó có căn cứ chấp nhận thuận tình ly hôn theo Điều 51, 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Đức S có 02 con chung là Nguyễn Đức Hùng, sinh ngày 01/7/2003 và Nguyễn Thanh Huyền, sinh ngày 08/11/2014. Chị T có nguyện vọng nuôi cả hai con chung còn anh S có nguyện vọng nuôi cháu Hùng để chị T nuôi cháu Huyền và cả hai không yêu cầu góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Cháu Nguyễn Đức Hùng có nguyện vọng được ở cùng mẹ.

Hiện nay, chị T đang làm tổ trưởng tổ may tại Công ty TNHH may xuất khẩu An Khiêm có địa chỉ tại thôn Nam, xã Đông Phương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình có thu nhập bình quân hàng tháng là 10.000.000 đồng. Còn anh S làm nghề lắp đặt điện nước tại địa phương có thu nhập hàng tháng bình quân khoảng 10.000.000 đồng. Như vậy, cả chị T và anh S đều có điều kiện kinh tế, thời gian để nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, nuôi dưỡng con chung là trách nhiệm chung của cả bố và mẹ, cháu Huyền là con gái và còn nhỏ nên cần sự chăm sóc, gần gũi với mẹ hơn nên giao cháu Huyền cho chị T trực tiếp nuôi

dưỡng là phù hợp. Cháu Hùng là con trai, đã sắp tới tuổi trưởng thành vì vậy cần giao cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T và anh S không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Sau khi ly hôn chị T, anh S đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung (Hùng, Huyền) mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] *Về chia tài sản*: Chị Phạm Thị T, anh Nguyễn Đức S đều không yêu cầu giải quyết cho nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] *Về án phí*: Chị Phạm Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo:* Chị Phạm Thị T, anh Nguyễn Đức S có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[7] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đúng với diễn biến tại phiên tòa có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T với anh Nguyễn Đức S.

2.Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Thanh Huyền, sinh ngày 08/11/2014. Giao cho anh Nguyễn Đức S trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Đức Hùng, sinh ngày 01/7/2003. Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Đức S không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3.Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004361 ngày 06/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (Chị Phạm Thị T đã nộp đủ).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Đức S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (26/8/2020).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã Quỳnh Trang;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Huy Hoàng